

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số 06/2021/DS-ST

Ngày: 22/6/2021

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hoát.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST – DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST- DS ngày 03/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Chi nhánh huyện S.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân L. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ – NHNo –PC ngày 27/12/2019 của ông Tiết Văn T).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn DL, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt).

2. Bị đơn: - Ông Lê Thanh H, sinh năm 1972.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2020 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, ông Đinh Xuân L trình bày:

Ngày 13/12/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện S ký hợp đồng tín dụng số 4505LAV201703570 về việc cho vợ chồng ông Lê Thanh H, bà Nguyễn Thị Ngọc H vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), để sản xuất phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay 36 tháng, đến hạn trả nợ lãi và gốc vào ngày 13/12/2020, lãi suất vay 11%/năm.

Tài sản bảo đảm khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ: Trích đo địa chính, diện tích 298,6m², thửa đất tọa lạc tại xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC679774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00441 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà cấp ngày 20/11/2017 đứng tên ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BZ 5698 ngày 13/12/2017 được Công chứng tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H, bà H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng ông, bà vẫn không hợp tác, tính đến ngày 22/6/2021, ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 196.612.500đồng; trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 42.258.333đồng, nợ lãi quá hạn 4.354.167đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông H, bà H cư trú thì được biết ông, bà đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 02/2020 đến nay không có tin tức gì và không biết địa chỉ nơi cư trú mới, không rõ thời điểm trở về. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H, bà H vẫn không đến Tòa án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Qua xác minh, xác định bị đơn ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã vắng mặt tại địa phương nơi cư trú từ tháng 02/2020 đến nay không có tin tức gì. Trong quá trình thụ lý giải quyết, Toà án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đầy đủ được quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông H, bà H vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà. Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 22/6/2021 là 196.612.500đồng là có căn cứ.

Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; buộc vợ chồng ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 196.612.500đồng; trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 42.258.333đồng, nợ lãi quá hạn là 4.354.167đồng. Ông H, bà H phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/6/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông H và bà H không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện S tuyên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ: Trích đo địa chính, diện tích 298,6m², thửa đất tọa lạc tại xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC679774, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00441 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 20/11/2017 đứng tên ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BZ 5698 ngày 13/12/2017.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì ông H và bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ông H và bà H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 2.000.000đồng, để hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng mà Ngân hàng đã tạm ứng trước đó cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện; ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là cá nhân ký hợp đồng vay với mục đích sản xuất, vì vậy đây là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng nhưng ông H, bà H không có ở nhà, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú, cơ quan có thẩm quyền cho biết ông H, bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2020 đến nay không có tin tức gì về nơi cư trú mới. Do đó, Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông H, bà H vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có tại hồ sơ thì vợ chồng ông H, bà H có vay số tiền 150.000.000đồng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện S theo Hợp đồng tín dụng số 4505LAV201703570 ngày 13/12/2017.

Để bảo đảm khoản vay trên, vợ chồng ông H, bà H có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền tại thửa đất số 37, tờ bản đồ

trích đo địa chính, diện tích 298,6m², thửa đất tọa lạc tại xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC679774, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00441 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 20/11/2017 đứng tên ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BZ 5698 ngày 13/12/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã thanh toán được số tiền lãi tính đến ngày 12/12/2018 là 16.731.917 đồng, còn tiền lãi trong hạn từ ngày 13/12/2018 đến ngày 15/12/2020 là 42.258.333 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 16/12/2020 đến ngày 22/6/2021 là 4.354.167 đồng, ông H, bà H chưa thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải thanh toán số tiền nợ trên, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (22/6/2021) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc, cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4505LAV201703570 ngày 13/12/2017 là có cơ sở, phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng thửa đất số 37, tờ bản đồ trích đo địa chính, diện tích 298,6m², thửa đất tọa lạc tại xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC679774, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00441 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 20/11/2017 đứng tên ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BZ 5698 ngày 13/12/2017. Ngày 15/9/2016, vợ chồng ông H, bà H thế chấp toàn bộ diện tích đất trên cho ngân hàng và tài sản gắn liền trên đất là một ngôi nhà cấp IV, có đặc điểm tường xây gạch, mái tôn, nền gạch men, diện tích 111,825m² để đảm bảo cho khoản vay. Vì vậy, trường hợp ông H, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ vay (Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật) thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ trích đo địa chính, diện tích 298,6m², thửa đất tọa lạc tại xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ phù hợp khoản 1, khoản 19 Điều 1 Nghị Định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu thay cho ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H, Ngân hàng đã nộp xong tại Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 351, Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện S:

- Buộc ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/6/2021 là 196.612.500 đồng; trong đó, nợ gốc 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 42.258.333đồng, nợ lãi quá hạn 4.354.167đồng. Ông H, bà H phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 4505LAV201703570 ngày 13/12/2017 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, kể từ ngày bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự bán phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ trích đo địa chính, diện tích 298,6m², thửa đất tọa lạc tại xã ST, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC679774, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00441 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 20/11/2017 đứng tên ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H và đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thu hồi nợ, thì ông H, bà H phải tiếp tục trả nợ đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp số tiền 9.830.625đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.545.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001749 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu thay cho ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc H, Ngân hàng đã nộp xong tại Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- THADS huyện S;
- Lưu Hồ sơ + Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Thơm

